Nông thôn mới trên đồng ruộng nông dân kiểu mới

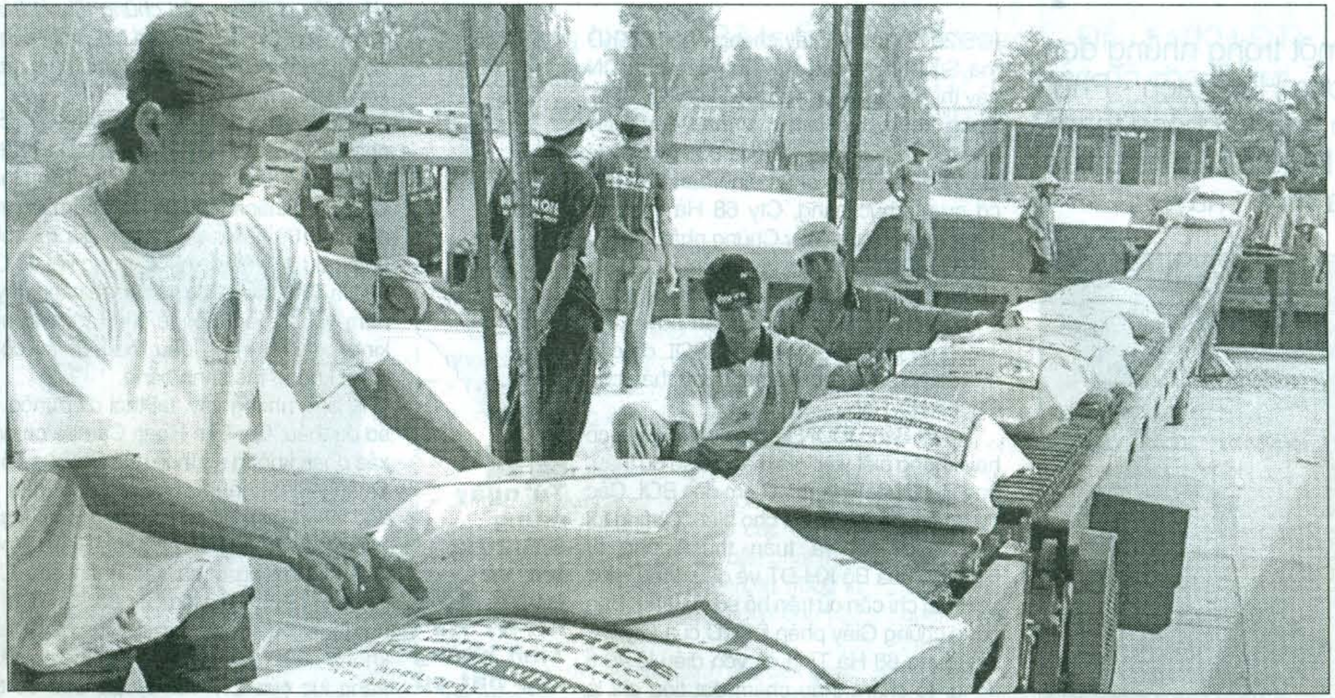

Xây dựng một DN đầu mối nhằm gắn kết chuỗi giá trị sản xuất nông sản có thương hiệu mạnh đưa ra thị trường... nhằm bảo đảm nông dân luôn có cơ hội tích lũy lợi tức trong khi DN cũng bảo đảm mức thu nhập

Xây dựng nông thôn mới là cốt lõi của việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 26 về nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Dưới góc nhìn của một chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực nông nghiệp, GS VÕ TÒNG XUÂN đã dành cho DĐDN những phân tích về giải pháp cho đầu ra của người nông dân.

Đảng ta đã có Nghị quyết số 26

Hàng triệu tấn lúa mới gặt, ít phương tiện phơi sấy hiện đại, vừa được phóng khỏi máy gặt đập, chỉ được phơi qua trên sân hẹp hoặc trên mặt đường quốc lộ rồi bán liền vì vậy, phẩm chất hạt lúa tiếp tục bị giảm trong suốt giai đoạn sau thu hoạch.

Lúc này các DN phải có đủ tiền mặt trả cho đội quân thương lái đi mua lúa, gây nên một áp lực rất lớn về tiền mặt, thường Chính phủ phải lệnh cho các ngân hàng giải ngân cho các DN vay mua lúa. Mỗi khi bán lúa cho thương lái, được giá thì nông dân quá "hạnh phúc", nhưng thường là bị ép giá, người dân chỉ biết trông chờ vào Chính phủ, nhưng Chính phủ lại giao toàn quyền cho Hiệp hội lương thực VN (VFA - thực chất là Vinafood). Kinh nghiệm cho thấy, những giá lúa do VFA định thường

hợp với Nghị quyết Trung ương 5, Khóa IX để tập hợp nông dân trên cùng vùng qui hoạch sản xuất nguyên liệu nông sản theo chuỗi giá trị gia tăng bằng cách gắn liền với một nhóm Cty có cơ sở bảo quản, chế biến hàng hóa có thương hiệu và có đầu ra phân phối sản phẩm có thương hiệu đó. Nông dân trong tổ hợp có thể thành lập hợp tác xã, tập đoàn trang trại, hoặc cụm sản xuất, chỉ chuyên trồng/sản xuất một giống cây/con theo đúng chuẩn VietGAP mà thị trường đòi hỏi. Toàn bộ tổ hợp nông dân và các Cty cung ứng vật tư đầu vào, và Cty chế biến tiêu thụ đầu ra sẽ hình thành một Cty Cổ phần Nông nghiệp (Cty CPNN) tại từng vùng quy hoạch.

Vậy mục tiêu của một Cty CPNN sẽ phải làm gì? *Thứ nhất là khắc phục tình*

Nghị quyết Trung

chuỗi giá trị. Đây cũng là công việc cần sự phối hợp giữa chính quyền địa phương và một DN trung tâm bao gồm các bộ phận vật tư và dịch vụ đầu vào, chế biến và phân phối tiêu thụ đầu ra của sản phẩm.

Bước 4, tổ chức nông dân kết hợp nhau trong những hình thức hợp tác phù hợp: tất cả nông dân canh tác trong vùng đã được qui hoạch sản xuất trước tiên phải được thuyết phục về tầm quan trọng của sản xuất nông nghiệp trong điều kiện thị trường hội nhập. Mục đích sau cùng là để họ tự giác hợp tác với nhau một cách dân chủ và bình đẳng cùng sản xuất lúa nguyên liệu theo dự án đã được nhà nước duyệt. Mỗi nông dân xã viên có thể mua cổ phần của Cty bằng sản phẩm lúa của mình thay vì bằng tiền. Một chính sách mới, đặc biệt áp dụng cho nông dân tham gia Cty CPNN, cần được nhà nước ban hành: cho nông dân xã viên được mua cổ phiếu liên tục sau mỗi mùa thu hoạch sản phẩm. Một cơ chế cần được sự đồng tình của nông dân là cho Cty trả tiền chậm 10 - 15 ngày. Cty bảo đảm vào thời điểm trả tiền cho nông dân, giá lúa phải bằng hoặc cao hơn giá ở thời điểm nông dân giao lúa cho Cty cộng với lãi suất 10 - 15 ngày.

Bước 5, xây dựng khu công nghiệp của Cty. Đây là trung tâm đầu não của Cty CPNN, bao gồm máy sấy, nhà kho, nhà máy xay xát... Đây là phần đầu tư của các DN thành viên, hiện đại hóa công nghệ sau thu hoạch bảo đảm không thất thoát khối lượng và chất lượng sản phẩm.

Bước 6, thành lập bộ phận phân phối gạo thành phẩm. Những sản phẩm đạt chất lượng sẽ được phân phối ra thị trường cao cấp hoặc xuất khẩu; sản phẩm không đạt chất lượng có thể được để lại phân phối trong địa phương hoặc bán tại chỗ.

Khi lãnh đạo DN đã xác định thị trường cần sản phẩm đầu ra, thí dụ một loại gạo hạt dài ngon cơm, để dùng làm gạo đăng ký thương hiệu "Ngọc Miền Tây", bộ phận nông nghiệp của Cty sẽ tham khảo các

Đảng ta đã có Nghị quyết số 26 - NQ/TW "Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn" nhưng đến nay tuy đã có nhiều mô hình như "Cty cổ phần nông nghiệp," "hợp tác bốn nhà..." vẫn chưa thật sự giải tỏa những thiệt thòi của nông dân. Gần đây mô hình "cánh đồng mẫu lớn" đã được nhiều nơi nhắc đến như là giải pháp ưu việt. Tuy vậy, qua kiểm nghiệm thực tế, mô hình này chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra, nhất là yêu cầu tiêu thụ sản phẩm của nông dân.

Mạnh ai nấy làm

Thực tế cho thấy, trong trồng lúa từ khi có "khoán 100" (năm 1981) rồi đến "khoán 10" (năm 1988) nông dân cả nước phấn khởi tự do canh tác trên hàng ngàn thửa đất manh mún khoán riêng của mình, thoát khỏi ách hợp tác xã hoặc tập đoàn sản xuất. Nhưng trong thực tế nông dân mạnh ai nấy sản xuất, một cách rất tự phát. Vì sao lại có thực tế đó? Người ta trồng nhưng không biết ai sẽ mua, và mua với giá bao nhiêu? Nhà nước từ Trung ương đến làng xã khuyến cáo nông dân sản xuất, nhưng không ai dám chỉ cụ thể cho nông dân là ai sẽ mua sản phẩm của họ, mà chỉ giao DN một cách chung chung, không chỉ đích danh DN nào.

Trong khi đó, các DN thì chỉ biết đối tác với hàng trăm thương lái của mình mà chưa thật sự quan tâm tới nông dân. Do đó, mỗi người dân trồng lúa đều phải chọn giải pháp sản xuất nào ít rủi ro nhất: người này trồng giống A, người kia trồng giống B... và họ dùng kỹ thuật theo ý họ. Kết quả là trên cùng cánh đồng có hàng chục giống lúa, hàng chục kiểu trồng gây ra nhiều tình huống sâu bệnh lan tràn, môi trường đất và nước bị ô nhiễm.

Đến thời kỳ thu hoạch lúa, nông dân ai cũng muốn bán tại ruộng cho thương lái, không thể chờ đến khi lúa có giá cao. thực chất là Vinafood). Kinh nghiệm cho thấy, những giá lúa do VFA định thường chỉ bảo vệ lợi ích của Vinafood hơn là lợi ích của người nông dân. Người trồng lúa mua đứt bán đoạn với thương lái, vì thế, nếu vài ngày sau giá lúa có tăng, thì cái tăng đó thương lái hưởng trọn.

Hàng chục giống lúa thương lái mua vào, thường bị trộn chung, rồi bán lại cho các DN xuất khẩu hoặc các nhà máy lau bóng gạo, sẵn sàng chờ lệnh đặt hàng của DN xuất khẩu. Vì cách làm hỗn độn như thế nên đến bây giờ gạo VN xuất khẩu vẫn hiếm có thương hiệu danh tiếng. Dĩ nhiên họ phải trả giá thấp hơn gạo cùng loại của Thái Lan. Đặc điểm của các Cty lương thực VN là phần lớn không có vùng lúa nguyên liệu, ít ai dám hợp đồng với nông dân. Và Vinafood lại càng không có nông dân trồng lúa, không có vùng nguyên liệu nào để họ bảo đảm chất lượng và khối lượng lúa cần thiết, nhưng lại có quyền bán gạo khối lượng lớn không thương hiệu.

Và hậu quả là gạo xuất khẩu của VN luôn luôn thua kém gạo Thái Lan, không thương hiệu mạnh, chất lượng không ổn định, mất uy tín trên thị trường quốc tế. Nông dân VN trồng lúa luôn chịu rủi ro, thiệt thòi. Thậm chí có lúc giá gạo quốc tế tăng cao, nhưng nông dân bắt buộc phải bán giá thấp vì có lệnh "tạm ngưng xuất khẩu," hoặc có lúc Hiệp hội lương thực VFA cho "giá sàn cao hơn giá quốc tế" không Cty tư nhân nào dám mua lúa để xuất khẩu, để cho các Cty lương thực của nhà nước tha hồ mua vô với giá thấp. Nếu chúng ta tiếp tục để nông nghiệp sản xuất như thế này thì chắc chắn nông dân sẽ không thể giàu lên được.

Cty cổ phần nông nghiệp - lối ra cho nông dân

Nghị quyết 26 của Hội nghị TW7 (Khóa X) là một cứu tinh cho nông dân trồng lúa VN. Triển khai NQ 26 cần thiết nên kết

Vậy mục tiêu của một Cty CPNN sẽ phải làm gì? *Thứ nhất là,* khắc phục tình trạng sản xuất cá thể trên ruộng đất manh mún, tổ chức nông dân thành những hợp tác xã, tập đoàn sản xuất hoặc cụm sản xuất lúa nguyên liệu, hoặc một nông sản khác, theo phương thức hiện đại, đạt mọi tiêu chuẩn thị trường cạnh tranh để cung cấp khối lượng lớn nguyên liệu cho DN chế biến tiêu thụ với giá trị tối hảo. *Thứ hai là,* gắn kết chuỗi giá trị sản xuất nông sản, từ nguyên liệu đến thành phẩm có thương hiệu mạnh đưa ra thị trường, tạo điều kiện cho nông dân áp dụng biện pháp kỹ thuật đồng bộ để tăng năng suất cây trồng... nhằm bảo đảm nông dân luôn có cơ hội tích lũy lợi tức trong khi DN cũng bảo đảm mức thu nhập. Với một Cty CPNN chúng ta cần phải tổ chức xây dựng lần lượt theo sáu bước cơ bản sau đây:

Bước 1, xâu mối các thành phần của hệ thống chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp là vai trò chủ đạo của chính quyền địa phương tốt nhất là cấp tỉnh, có thể là từ bộ phận chuyên môn của Sở NN- PTNT. Đơn vị này chính là "nhạc trưởng" cấp tỉnh, có nhiệm vụ tổ chức xây dựng hệ thống. Nhưng việc điều hành hệ thống sẽ do một DN chế biến và tiêu thụ sản phẩm phụ trách, nhà nước không nhúng tay làm trực tiếp.

Bước 2, qui hoạch vùng sản xuất lúa: đây là vùng có lợi thế trồng loại lúa mà một DN có thị trường cần có nguyên liệu để sản xuất. Lực lượng khoa học tham gia xây dựng qui trình VietGAP hoặc GlobalGAP để đào tạo nông dân trong vùng qui hoạch làm theo một cách triệt để trong quá trình sản xuất lúa nguyên liệu của hệ thống.

Bước 3, lập kế hoạch tổng thể phát triển vùng qui hoạch: từ sản xuất nguyên liệu đến phân phối sản phẩm có thương hiệu ra thị trường. Trên cơ sở đó, lập dự án xây dựng hệ thống sản xuất theo

Trung ương 5, Khóa IX khẳng định: Cần tập hợp nông dân trên cùng vùng qui hoạch sản xuất nguyên liệu nông sản theo chuỗi giá trị gia tăng bằng cách gắn liền với một nhóm Cty có cơ sở bảo quản, chế biến hàng hóa có thương hiệu và có đầu ra phân phối sản phẩm.

ký thương hiệu "Ngọc Miền Tây", bộ phận nông nghiệp của Cty sẽ tham khảo các nhà khoa học xác định giống lúa thích hợp và qui trình GAP tương ứng. Mọi nông dân xã viên sẽ được đào tạo theo đúng qui trình GAP đó và được tạo điều kiện vay vật tư để trồng trọt. Lúa của nông dân giao cho Cty sẽ được cân và đo ẩm độ, qui về khối lượng chuẩn 14% ẩm độ, và được sấy đúng kỹ thuật trước khi được bóc vỏ trấu để bảo quản, chờ chế biến thành phẩm.

Đến cuối niên vụ Cty sẽ tính toán doanh số cả năm, xác định tiền lãi để chia cho các thành viên cổ đông. Mỗi nông dân cổ đông sẽ được chia lãi theo số cổ phần của họ và đồng thời được hưởng một số tiền thưởng tính trên lượng lúa đã bán cho Cty. Như thế, nông dân tham gia Cty sẽ luôn luôn được lãi. Chính sách này sẽ đổi đời nông dân, người tham gia làm chủ Cty, luôn gắn bó với Cty.

Hợp phần quan trọng trong biện pháp đồng bộ này là quyền được xuất khẩu sản phẩm gạo của các Cty CPNN. Hàng năm nhà nước ấn định lượng gạo xuất khẩu của VN căn cứ trên diện tích và sản lượng gạo của từng tỉnh. Sau khi trừ ra phần đóng góp vào khối lượng an toàn lương thực của cả nước, mỗi tỉnh sẽ dư ra bao nhiêu tấn gạo thì được quyền xuất khẩu khối lượng đó, không cần phải qua phê duyệt lần thứ hai của nhà nước nữa. Trên cơ sở đó các Cty CPNN của tỉnh sẽ an tâm sản xuất để xuất khẩu.

Nhà nước cần sớm tổ chức lại hệ thống sản xuất lúa gạo VN theo mô hình Cty CPNN. Đây là một sự đổi mới cơ bản trong chính sách nông nghiệp của ta để thật sự chấm dứt thời kỳ nông dân làm "tôi mọi" để cho các DN làm giàu, chuyển sang thời kỳ nông dân làm chủ DN cổ phần để ngày càng đạt lợi tức cao hơn.

GS VÕ TÒNG XUÂN -
Chuyên gia cao cấp nông nghiệp,
Hiệu trưởng Trường Đại Học Tân Tạo